

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1091 /UBND-TCKH  
V/v thông báo chỉ tiêu kinh tế -  
xã hội năm 2021 về ngành  
công nghiệp và thương nghiệp  
huyện Trần Đề

Trần Đề, ngày 24 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

Theo Báo cáo số 250/BC-UBND ngày 10/12/2020 của UBND huyện Trần Đề về tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ thì huyện không có 02 chỉ tiêu công nghiệp và thương nghiệp, nên tỉnh không giao chỉ tiêu.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 về ngành công nghiệp và thương nghiệp huyện Trần Đề đến Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham khảo thực hiện.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm) *z.kh*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT.LHD;
- CVP; PCVP (NTKP);
- Phòng TC-KH;
- CV.TĐK,
- Lưu: VP (NC-LT). *kh*

**CHỦ TỊCH**



*Lưu Hữu Danh*

**PHỤ LỤC**  
**CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021 VỀ NGÀNH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG NGHIỆP**  
 (Kèm theo Công văn số 109/UBND-TCKH ngày 24/12/2020 của UBND huyện Trần Đề)

Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu chung 2021	Thị trấn Trần Đề	Thị trấn Lịch Hội Thượng	Xã Trung Bình	Xã Lịch Hội Thượng	Xã Liêu Tú	Xã Đại Ân 2	Xã Tài Văn	Xã Viên An	Xã Viên Bình	Xã Thạnh Thới An	Xã Thạnh Thới Thuận
<b>I. CÔNG NGHIỆP</b>													
Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	3.510	1.143,67	143,52	22,25	20,03	24,48	47,84	1.914,65	30,04	53,40	83,44	26,07
<b>II. THƯƠNG NGHIỆP (TM-DV)</b>													
Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	6.500	1.263,60	1.474,85	452,40	313,95	410,15	526,50	570,05	416,00	401,05	306,15	365,30